TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 619/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 20 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 558/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Vũ Thế V, sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú: 83 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: C03 khu dân cư Thới A, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: 83 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: C03 khu dân cư Thới A, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Thế V và bà Nguyễn Hoàng P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 44, quyển số 01 ngày 19 tháng 5 năm 2009, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông V và bà P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông Vũ Thế V và bà Nguyễn Hoàng P đã thực sự tự nguyện ly hôn do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Thế V và

bà Nguyễn Hoàng P là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Ông Vũ Thế V và bà Nguyễn Hoàng P có hai con chung tên là Vũ Minh A (Nữ) sinh ngày 18 tháng 4 năm 2010 và Vũ Minh K (Nam) sinh ngày 10 tháng 01 năm 2015. Bà P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Ông V đồng ý giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Vũ Thế V tự nguyện cấp dưỡng nuôi trẻ Minh A là: 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng và cấp dưỡng nuôi trẻ Minh K là: 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng bắt đầu từ tháng 01 năm 2020 đến khi trẻ đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Xét thấy ông Vũ Thế V và bà Nguyễn Hoàng P đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Vũ Thế V được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con trong quá trình thực hiện việc nuôi dưỡng các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Hoàng P có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên nếu ông Vũ Thế V chưa thi hành thì hàng tháng ông V còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Thế V và bà Nguyễn Hoàng P thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 44, quyển số 01 do Uỷ ban nhân dân Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 5 năm 2009).

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Vũ Minh A (Nữ) sinh ngày 18 tháng 4 năm 2010 và Vũ Minh K (Nam) sinh ngày 10 tháng 01 năm 2015 cho bà Nguyễn Hoàng P trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Vũ Thế V tự nguyện cấp dưỡng nuôi trẻ Minh A là: 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng và cấp dưỡng nuôi trẻ Minh K là: 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng bắt đầu từ tháng 01 năm 2020 đến khi trẻ đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Ông Vũ Thế V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là: Ông Vũ Thế V và bà Nguyễn Hoàng P phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2019/0005358, ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Vũ Thế V và bà Nguyễn Hoàng P đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Q.1;
- UBND Phường 3, Quận 4; TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.1;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Diệu Linh